

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 221/2025/DS-ST

Ngày: 09 - 5 - 2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Liên Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

2. Ông Phạm Văn Chính.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hà Kim Thông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 09 tháng 5 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 870/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2025/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 98/2025/QĐST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty T1 (Việt Nam). Địa chỉ trụ sở: số I đường P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lâm Thị Thùy D, sinh năm 2000. Địa chỉ: P, Tầng D, Tòa nhà số G đường T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Lê Hữu T, sinh năm 1983. Địa chỉ: 1 ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 4 năm 2024 và bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lâm Thị Thùy D trình bày:

Ngày 09/9/2022 Công ty T1 (Việt Nam) ký Hợp đồng tín dụng số: 3597932 về việc cấp tín dụng cho ông Lê Hữu T với khoản vay trị giá 100.000.000 đồng, lãi suất 35%/năm. Sau khi ký kết, Công ty T1 (Việt Nam) đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho ông Lê Hữu T. Theo Hợp đồng tín dụng, ông Lê Hữu T có nghĩa vụ thanh toán trong kỳ hạn 36 tháng kể từ ngày 15/10/2022 đến ngày 15/9/2025. Sau khi được giải ngân ông Lê Hữu T đã thanh

toán 27.159.444 đồng (Trong đó: Nợ gốc đã trả: 10.174.716 đồng; nợ lãi đã trả: 16.972.172 đồng; Phí thu hộ đã trả: 12.556 đồng). Tuy nhiên, từ ngày 21/06/2023 ông Lê Hữu T thanh toán không đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty T1 đã giải ngân. Công ty T1 (Việt Nam) đã liên hệ qua điện thoại, gửi thư thông báo đề nghị cho ông Lê Hữu T về việc hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Tuy nhiên, ông Lê Hữu T vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho Công ty T1 (Việt Nam).

Do đó, Công ty T1 (Việt Nam) khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Hữu T phải thanh toán tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 09/5/2025 là 173.907.317 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 89.825.284 đồng, tiền lãi trong hạn là 44.699.250 đồng, tiền lãi quá hạn là 33.762.911 đồng và tiền chậm trả là 5.619.872 đồng; thanh toán số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 10/5/2025 theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các bên đương sự tiến hành việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, bị đơn ông Lê Hữu T vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa Công ty T1 (Việt Nam) với ông Lê Hữu T là tranh chấp hợp đồng được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và bị đơn cư trú tại huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã niêm yết, tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn là ông Lê Hữu T vắng mặt không lý do và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lâm Thị Thùy D có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Trong quá trình tố tụng, bị đơn không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét yêu cầu của nguyên đơn dựa trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp theo quy định của pháp luật.

[4] Tại đơn khởi kiện và bản tự khai thì nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 09/5/2025 là 173.907.317 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 89.825.284 đồng, tiền lãi trong hạn là 44.699.250 đồng, tiền lãi quá hạn là 33.762.911 đồng và tiền chậm trả là 5.619.872 đồng; thanh toán số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 10/5/2025 theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[5.1] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì đủ cơ sở chứng minh: Ngày 09/9/2022 nguyên đơn có ký hợp đồng tín dụng số 3597932 về việc cấp tín dụng cho bị đơn với khoản vay là 100.000.000 đồng, lãi suất 35%/năm, thanh toán trong kỳ hạn 36 tháng kể từ ngày 15/10/2022 đến ngày 15/9/2025.

[5.2] Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 27.159.444 đồng. Sau đó, bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Theo đó, tạm tính đến ngày 09/5/2025 là 173.907.317 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 89.825.284 đồng, tiền lãi trong hạn là 44.699.250 đồng, tiền lãi quá hạn là 33.762.911 đồng và tiền chậm trả là 5.619.872 đồng.

[5.3] Xét thấy bị đơn vay tiền của nguyên đơn nhưng không thanh toán nợ gốc và lãi đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn tiền vay của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, tổng số tiền tạm tính đến ngày 09/5/2025 là 173.907.317 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 89.825.284 đồng, tiền lãi trong hạn là 44.699.250 đồng, tiền lãi quá hạn là 33.762.911 đồng và tiền chậm trả là 5.619.872 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 10/5/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. H lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 (Việt Nam) đối với ông Lê Hữu T.

2. Buộc ông Lê Hữu T có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty T1 tiền vay tổng số là 173.907.317 đồng (một trăm bảy mươi ba triệu, chín trăm lẻ bảy ngàn, ba trăm mười bảy đồng), trong đó: tiền nợ gốc là 89.825.284 đồng (tám mươi chín triệu, tám trăm hai mươi lăm ngàn, hai trăm tám mươi bốn đồng), tiền lãi trong hạn là 44.699.250 đồng (bốn mươi bốn triệu, sáu trăm chín mươi chín ngàn, hai trăm năm mươi đồng), tiền lãi quá hạn là 33.762.911 đồng (ba mươi ba triệu, bảy trăm sáu mươi hai ngàn, chín trăm mười một đồng), tiền chậm trả là 5.619.872 đồng (năm triệu, sáu trăm mười chín ngàn, tám trăm bảy mươi hai đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 10/5/2025 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 3597932 ngày 09/8/2022 cho đến khi thi hành án xong;

3. Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch, ông Lê Hữu T phải chịu 8.695.366 đồng (tám triệu, sáu trăm chín mươi lăm ngàn, ba trăm sáu mươi sáu đồng). Hoàn trả lại cho Công ty T1 (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí là 3.054.981 đồng (ba triệu, không trăm năm mươi bốn ngàn, chín trăm tám mươi một đồng) đã nộp theo biên lai số 0047152 ngày 21/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

4. Án xử công khai, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Liên Quân